



Mua sắm

Giá cả, trả tiền và thử đồ.

Nơi chốn và đồ đạc

магазин	cửa hàng	чек	biên lai
супермаркет	siêu thị	деньги	tiền
рынок	chợ	наличные	tiền mặt
аптека	hiệu thuốc	карта	thẻ
касса	quầy thu ngân	размер	cỡ
цена	giá	примéрочная	phòng thử đồ
скидка	giảm giá	пакéт	túi đựng
распродажа	xả hàng	сдача	tiền thừa

Từ hữu ích

дорого	đắt	больше	to hơn, nhiều hơn
дешево	rẻ	меньше	nhỏ hơn, ít hơn
открыто	mở	другой	cái khác
закрыто	đóng	всё	vậy là đủ

Ở quầy

Сколько это стоит?

Cái này bao nhiêu tiền?

Это слишком дорого.

Đắt quá rồi.

У вас есть скидка?

Ở đây có giảm giá không?

Можно примерить?

Tôi thử được không?

Я просто смотрю.

Tôi chỉ xem thôi.

Я возьму это.

Tôi lấy cái này.

Можно картой?

Tôi trả bằng thẻ được không?

Пакет не нужен, спасибо.

Không cần túi, cảm ơn.

Rúp cũng đổi đuôi

Giá cả theo đúng quy tắc số đếm như mọi thứ khác: один рубль, два рубля, пять рублей. Bạn sẽ nghe đuôi này thường xuyên hơn nhiều so với khi cần tự nói – thoát đầu chỉ cần nhận ra cả ba dạng.